GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI TẠI TP. HÀ NỘI

ThS. Trần Thị Hồng Vân[1]

Bài viết trên cơ sở đánh giá khái quát thực trạng của việc thực hiện kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn Thành phố Hà nội trong mấy năm gần đây; đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong thực hiện kế toán quản trị chi phí tài các doanh nghiệp thuộc mẫu nghiên cứu, từ đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường thực hiện kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp thuộc loại hình này, làm cơ sở cho nhà quản trị trong các doanh nghiệp ra quyết định kinh tế tối ưu để đạt hiệu quả cao nhất.

• Từ khóa: *kế toán quản trị chi phí; giải pháp tăng cường kế toán quản trị chi phí; doanh nghiệp thương mại tại Hà Nội.*

This article provides an overview of the current state of cost management accounting implementation in commercial enterprises in Hanoi over the past few years; it evaluates the achievements, limitations, and causes of these limitations in the implementation of cost management accounting in the enterprises included in the study sample, and then proposes several key solutions to enhance cost management accounting implementation in these enterprises, serving as a basis for managers to make optimal economic decisions to achieve the highest efficiency.

• Key words: *cost management accounting; solutions to enhance cost management accounting; commercial enterprises in Hanoi.*

Ngày nhận bài: 05/4/2026
Ngày gửi phản biện: 25/5/2026
Ngày duyệt đăng: 09/6/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i315.12

Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc kiểm soát chi phí hiệu quả là yêu cầu sống còn đối với doanh nghiệp (DN). Các doanh nghiệp thương mại (DNTM), đặc biệt tại Hà Nội, trung tâm kinh tế quan trọng của cả nước, đóng vai trò kết nối sản xuất và tiêu dùng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, chi phí trong DNTM có những đặc thù như chi phí logistics cao, mặt bằng đắt đỏ, chi phí marketing lớn, gây áp lực lên hiệu quả kinh doanh.

Mặc dù kế toán quản trị chi phí (KTQTCP) trong các DNTM trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có những bước tiến, nhưng việc ứng dụng thực tiễn còn hạn chế, thông tin chi phí chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu ra quyết định. Hơn nữa, KTQTCP trong các DNTM chịu ảnh hưởng bởi 7 nhân tố độc lập: Nhận thức nhà quản trị DN, Mức độ cạnh tranh thị trường, Quy mô DN, Trình độ nhân viên kế toán, Chi phí triển khai, Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và Văn hóa DN đều có tác động lên thực hiện KTQTCP. Trong đó, nhân tố Chi phí triển khai ảnh hưởng ngược chiều, các nhân tố còn lại ảnh hưởng cùng chiều lên biến phụ thuộc. Để tăng cường thực hiện KTQTCP thì cần có sự phối hợp triển khai các giải pháp, chính sách từ nhiều phía liên quan đến các nhân tố trên.

1. Đánh giá khái quát thực trạng kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp thương mại tại Hà Nội

**** Ưu điểm chính***

Về ứng dụng CNTT hỗ trợ thu thập và xử lý chi phí: một số DN đã bước đầu áp dụng hệ thống phần mềm ERP, phần mềm kế toán tích hợp giúp thu thập, tổng hợp chi phí theo nhóm, mặt hàng, đơn hàng hoặc trung tâm chi phí, phục vụ cho việc phân tích báo cáo quản trị.

Về phân loại chi phí: Đại bộ phận DNTM đã thực hiện phân loại chi phí theo bộ phận hoặc theo chức năng (mua hàng, bán hàng, logistics…), từ đó phục vụ các báo cáo nội bộ theo khu vực hoặc nhóm sản phẩm, thể hiện sự tiệm cận về tổ chức hệ thống KTQTCP theo hướng hiện đại.

Về lập dự toán: Nhiều DN đã hình thành nền tảng lập dự toán chi phí như một phần của kế hoạch kinh doanh tổng thể hàng năm. Đặc biệt, dự toán theo từng hợp đồng hay lô hàng đã giúp nhà quản trị có cơ sở để lựa chọn phương án kinh doanh khả thi.

Về phân tích thông tin: hầu hết DN lớn đã có sự phân tích chi phí nhằm mục đích kiểm soát và phục vụ ra quyết định, giúp nhà quản trị có thêm dữ liệu định lượng.

**** Hạn chế và nguyên nhân hạn chế***

Về nhận thức của nhà quản trị: Tại một số DN lớn và vừa, DN FDI, KTQTCP đã được nhà quản trị quan tâm, tuy nhiên tại các DNNVV, vẫn chưa thực sự coi

[1] *Trường đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp; email: tthvan@uneti.edu.vn*

trọng KTQT so với KTTC và kế toán thuế. Nhiều lãnh đạo của các DN này nhận thức về tầm quan trọng của KTQTCP trong việc ra quyết định còn hạn chế. Việc cam kết thực hiện KTQT còn ở mức độ nhất định, gây khó khăn trong việc thực hiện tại các đơn vị này. Bên cạnh đó, nhà quản trị tại các DNTM vẫn giữ thói quen ra quyết định dựa trên kinh nghiệm, phán đoán cá nhân.

Nội dung triển khai thực hiện KTQTCP còn nhiều hạn chế .Các ứng dụng KTQTCP chủ yếu là việc chi tiết hóa thông tin từ KTTC. Do có sự khác biệt về nguyên tắc ghi nhận, các thông tin này đôi khi không thực sự phù hợp cho nhu cầu quản trị nội bộ. Việc xây dựng định mức và lập dự toán chi phí cũng đã có nhiều DNTM thực hiện, tuy nhiên đa số DNNVV chưa triển khai nội dung này. Dự toán chi phí ở các DN đã triển khai thực hiện chủ yếu là "dự toán tĩnh", lập theo thói quen và dựa quá nhiều vào số liệu lịch sử mà chưa tính đến các biến động thực tế của thị trường hay ứng dụng các hàm dự báo hiện đại.

Về kỹ thuật và phương pháp: Phương pháp KTQTCP hiện nay các DN thực hiện trên chi phí thực tế chiếm tỷ trọng cao nhất (21,8%), trong khi các phương pháp hiện đại như TDABC hay chi phí mục tiêu chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ (khoảng trên dưới 10%). Các DN cũng chủ yếu dựa trên áp dụng các phương pháp phân loại đặc trưng của KTQT như biến phí, định phí, chi phí cơ hội hay chi phí kiểm soát được. Công tác phân tích mối quan hệ Chi phí - Khối lượng - Lợi nhuận (CVP) còn rất hạn chế.

Áp lực chi phí triển khai thực hiện KTQTCP. Ngoài các DN lớn và các DN FDI thì đa số các DNTM trên địa bàn Hà Nội, đặc biệt là nhóm DNNVV, việc tổ chức thực hiện KTQTCP là một gánh nặng tài chính phát sinh hơn là một công cụ tạo ra giá trị cho DN. Khi lợi ích kinh tế thu về chưa rõ ràng hoặc mang tính dài hạn, DN có xu hướng cắt giảm ngân sách cho hoạt động này để ưu tiên cho dòng tiền kinh doanh ngắn hạn. Các DN còn e ngại chi phí đầu tư vào phần mềm chuyên dụng như ERP, chi phí phải trả cho nhân sự chất lượng cao và chi phí đào tạo, duy trì hệ thống KTQTCP.

Trình độ, năng lực nhân sự kế toán và văn hóa DN. Trong các DN này, nhân viên kế toán mặc dù có trình độ đào tạo tốt (89,1% đại học và trên đại học), cũng có nhận thức và kỹ năng để thực hiện KTQTCP nhưng năng lực chuyên môn về kế toán số, về công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện KTQTCP trong bối cảnh chuyển đổi số (CĐS) hiện nay. Hạn chế trọng yếu nằm ở năng lực kế toán số và kỹ năng CNTT chuyên sâu. Phần lớn nhân sự vẫn đang dừng lại ở vai trò kế toán tuân thủ - giỏi về hạch toán thuế và ghi chép số liệu lịch sử, nhưng lại thiếu hụt kỹ năng phân tích dữ liệu đa chiều, sử dụng thuật toán dự báo hay làm chủ các hệ thống ERP phức tạp.

Cùng với hạn chế về nhân sự là sự thiếu hụt các quy chuẩn về văn hóa doanh nghiệp mang tính hệ thống. Tại nhiều DNTM, văn hóa quản trị vẫn mang đậm dấu ấn kinh nghiệm cá nhân và tư duy tập quyền, chưa hình thành được văn hóa quản trị dựa trên dữ liệu. Khi văn hóa DN chưa coi KTQTCP là công cụ hỗ trợ để tối ưu hóa hiệu quả mà chỉ xem là công cụ kiểm soát, nó sẽ tạo ra lực cản tâm lý khiến các bộ phận ngại cung cấp dữ liệu chính xác, từ đó làm giảm hiệu lực của toàn bộ hệ thống quản trị chi phí.

Về hạ tầng công nghệ. Việc đầu tư cho phát triển công nghệ ở hầu hết DN, đặc biệt là các DNNVV chưa được coi trọng bởi nguồn kinh phí hạn hẹp. DN thường xem CNTT là khoản chi phí phát sinh hơn là tài sản chiến lược, dẫn đến hạ tầng máy chủ và bảo mật còn lạc hậu, chưa đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu.

Bên cạnh đó, còn thiếu sự kết nối dữ liệu giữa các phòng, ban do chưa ứng dụng hệ thống ERP đồng bộ. Dữ liệu chủ yếu nằm rời rạc trên các phần mềm kế toán đơn lẻ và Excel, không thể cập nhật theo thời gian thực, khiến quản lý thiếu cái nhìn tổng thể về dòng tiền và biến động chi phí.

Việc số hóa còn manh mún, chưa triển khai được các công đoạn trọng yếu như quản trị kho thông minh hay theo dõi chi phí logistics và kênh Omni-channel. Trong khi, đội ngũ kế toán và kỹ thuật còn yếu về kỹ năng phân tích số liệu và quản trị thông tin trên các nền tảng hiện đại, gây khó khăn cho việc khai thác tối đa hiệu quả của các phần mềm quản trị.

Những hạn chế trong triển khai KTQTCP xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như: yếu tố nhận thức và tư duy quản lý; quy mô và nguồn lực của DN; yếu tố con người và công nghệ, đội ngũ kế toán thiếu kiến thức chuyên môn và công nghệ; v*ăn hóa DN và yếu tố cạnh tranh bên ngoài cũng ảnh hưởng* không nhỏ; *á*p lực về chi phí triển khai thực hiện KTQTCP cũng là một trong các nguyên nhân gây ra hạn chế trong thực hiện KTQTCP tại các DNTM tại Hà Nội, nhất là tại các DN vừa và nhỏ.

Tất cả những nguyên nhân trên kết hợp lại dẫn đến thực trạng KTQTCP ở nhiều DNTM Hà Nội còn hạn chế.

3. Giải pháp tăng cường thực hiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp thương mại trê địa bàn thành phố Hà Nội

Để tăng cường thực hiện KTQTCP trong các DNTM trên địa bàn Hà Nội, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các giải pháp thuộc doanh nghiệp, Nhà nước và chính quyền Thành phố Hà Nội.

Đối với các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn thành phố Hà Nội

Một là, chuyển đổi nhận thức và cam kết của nhà quản trị. Nhà quản trị trong DN cần xác định KTQTCP

không phải là một nghĩa vụ tuân thủ mà là sức mạnh cạnh tranh then chốt nên cần chủ động yêu cầu bộ phận kế toán cung cấp các báo cáo phân tích chi phí đa chiều (theo kênh bán hàng, theo nhóm khách hàng, theo khu vực địa lý tại Hà Nội…) thay vì chỉ các báo cáo tài chính tổng hợp. Sự cam kết này phải được cụ thể hóa bằng việc phê duyệt ngân sách định kỳ cho các dự án nâng cấp hệ thống quản trị nội bộ.

Hai là, áp dụng các phương pháp kế toán quản trị chi phí hiện đại phù hợp với quy mô. Tùy theo Quy mô DN, cần lựa chọn phương pháp quản trị chi phí phù hợp để đối phó với Mức độ cạnh tranh gay gắt tại thị trường Hà Nội:

Với DN lớn: Áp dụng phương pháp ABC để bóc tách chính xác các khoản phí dịch vụ, phí sàn thương mại điện tử và chi phí vận chuyển chặng cuối.

Với DN đang tăng trưởng: Áp dụng kế toán chi phí mục tiêu (Target Costing) ngay từ khâu lựa chọn nhà cung cấp và thiết kế chương trình khuyến mãi để đảm bảo biên lợi nhuận mục tiêu trước áp lực phá giá từ đối thủ.

Ba là, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị và phản hồi liên tục. Thiết lập các bảng điều khiển chỉ số (Dashboards) cập nhật theo thời gian thực. Hệ thống KTQTCP phải cung cấp được các thông tin cảnh báo sớm khi chi phí thực tế vượt định mức. Việc phản hồi liên tục giúp nhà quản trị điều chỉnh chiến lược kinh doanh kịp thời, từ đó nâng cao năng lực thích ứng của DN trong môi trường thị trường biến động nhanh của Thủ đô.

Bốn là, kiện toàn bộ máy và nâng cao trình độ đội ngũ kế toán. DN cần tái cấu trúc bộ máy kế toán theo hướng tách biệt hoặc lồng ghép chức năng KTQT một cách chuyên sâu; cần được nâng cấp thông qua các chương trình đào tạo cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, quản trị rủi ro và sử dụng công nghệ ERP; phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu để tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực công nghệ thông tin, tổ chức các cuộc hội thảo theo chuyên đề… Đồng thời, DN phải xây dựng Văn hóa DN đề cao tính minh bạch, đoàn kết, có sự phối hợp xuyên suốt từ các lãnh đạo cấp cao tới nhân viên các bộ phận. Trong đó, mọi bộ phận từ kho vận, bán hàng đến marketing đều có trách nhiệm phối hợp cung cấp dữ liệu chi phí chính xác và kịp thời, tạo nên một hệ sinh thái thông tin nhất quán.

Năm là, tăng cường đầu tư công nghệ thông tin. Ứng dụng hệ thống ERP và phần mềm quản trị hiện đại để kết nối dữ liệu giữa các phòng ban (kế hoạch, mua hàng, sản xuất/kinh doanh, tài chính) theo thời gian thực, giúp quản lý có cái nhìn tổng thể về dòng tiền, tiến độ bán hàng, hiệu suất lao động và biến động chi phí. DNTM cần ưu tiên đầu tư hạ tầng *CNTT* (máy chủ, lưu trữ đám mây, phần mềm bảo mật) nhằm đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu khi triển khai KTQTCP. Đồng thời, lên kế hoạch đào tạo nhân viên kế toán, nhân viên kỹ thuật về kỹ năng phân tích số liệu và quản trị thông tin.

Sáu là, triển khai lộ trình số hóa linh hoạt để tối ưu hóa chi phí . Để hóa giải tác động ngược chiều của Chi phí triển khai, các DNTM, đặc biệt là DNNVV nên áp dụng chiến lược số hóa từng phần thay vì đầu tư toàn bộ tức thời; tập trung Ứng dụng CNTT vào các công đoạn/phần hành trọng yếu như: Quản trị kho thông minh, theo dõi chi phí logistics thời gian thực và quản lý kênh phân phối (Omni-channel); Sử dụng các phần mềm dạng dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây để giảm chi phí đầu tư hạ tầng máy chủ ban đầu, giúp DN tiếp cận công nghệ hiện đại với mức chi phí linh hoạt theo quy mô.

Đối với Nhà nước

Nhà nước đóng vai trò là chủ thể kiến tạo môi trường kinh doanh và thiết lập khung khổ pháp lý vĩ mô. Để tăng cường thực hiện KTQTCP trong các DNTM nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, các cơ quan quản lý Nhà nước cần thực hiện các nhóm giải pháp mang tính nền tảng sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống chuẩn mực và hướng dẫn kỹ thuật về KTQT. Hiện nay Việt Nam vẫn chưa có một hệ thống chuẩn mực KTQT riêng biệt. Nhà nước, thông qua Bộ Tài chính, cần ban hành bộ khung hướng dẫn kỹ thuật hoặc các chuẩn mực KTQT mang tính khuyến nghị dành riêng cho lĩnh vực thương mại. Việc cụ thể hóa các phương pháp hiện đại như Kế toán chi phí dựa trên hoạt động (ABC), Kế toán chi phí mục tiêu (Target Costing) hay Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard) sẽ giúp DN có căn cứ khoa học để áp dụng, đồng thời làm giảm đáng kể Chi phí triển khai do không phải đầu tư quá nhiều vào việc thuê chuyên gia tư vấn thiết kế hệ thống từ đầu.

Thứ hai, triển khai các chính sách hỗ trợ để thúc đẩy CĐS trong quản trị. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đóng vai trò quan trọng để thúc đẩy CĐS, góp phần nâng cao hiệu quả KTQTCP trong DN, bao gồm hỗ trợ chính sách pháp chế và thể chế; chính sách phát triển nguồn nhân lực số; chính sách CĐS; chính sách tài chính (miễn, giảm thuế, ưu đãi tín dụng..), chí sách phát triển hạ tầng số (mạng viễn thông, 5G, trung tâm dữ liệu…), chính sách khoa học công nghệ và ĐMST….). Như vậy, Nhà nước cần hỗ trợ hàng loạt các chính sách, trong đó có các cơ chế tài chính cụ thể để giảm bớt rào cản này. Cần có các gói tín dụng ưu đãi, quỹ hỗ trợ DN nhỏ và vừa hoặc chính sách cho phép khấu trừ thuế đối với các khoản đầu tư vào phần mềm quản trị tích hợp (ERP), hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn. Điều này giúp DN chuyển dịch từ việc lo ngại về gánh nặng tài chính sang chủ động *Ứng dụng CNTT* vào kiểm soát chi phí, từ đó tối ưu hóa biên lợi nhuận trong môi trường kinh tế số.

Thứ ba, thúc đẩy môi trường cạnh tranh minh bạch và bình đẳng. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện Luật Cạnh tranh và các quy định về chống độc quyền, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại điện tử và bán lẻ hiện đại. Một thị trường có sự cạnh tranh lành mạnh và minh bạch sẽ tạo ra áp lực nội tại buộc các nhà quản trị phải thay đổi tư duy. Khi đó, việc tăng cường KTQTCP không còn là một lựa chọn mà trở thành một yêu cầu sinh tồn để DN có thể phân tích chính xác cấu trúc chi phí, định giá bán cạnh tranh và duy trì vị thế trên thị trường.

Thứ tư, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế và ngành thương mại. Để hỗ trợ công tác dự báo và lập kế hoạch trong KTQTCP, Nhà nước cần đẩy mạnh việc xây dựng và chia sẻ hệ thống dữ liệu lớn về chỉ số giá cả, xu hướng tiêu dùng và các biến số vĩ mô. Việc tiếp cận được nguồn dữ liệu tin cậy giúp các DNTM giảm bớt chi phí thu thập thông tin ngoại vi, từ đó nâng cao độ chính xác của các quyết định quản trị chi phí. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các DN có *Quy mô* lớn vốn đòi hỏi sự chính xác cao trong việc lập ngân sách và kiểm soát chi phí trên phạm vi rộng.

Thứ năm, tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát và tôn vinh các điển hình quản trị tốt. Các cơ quan quản lý cần đưa tiêu chí về năng lực quản trị nội bộ và tính minh bạch trong báo cáo chi phí vào hệ thống đánh giá xếp hạng DN. Việc tôn vinh và nhân rộng các mô hình DNTM ứng dụng thành công KTQTCP sẽ tác động tích cực đến *Văn hóa DN* và nâng cao *Nhận thức của nhà quản trị* trên bình diện toàn xã hội, tạo hiệu ứng lan tỏa về một nền quản trị DN chất lượng cao theo đúng tinh thần của Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030.

Đối với Thành phố Hà Nội

Là trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước, Thành phố Hà Nội cần khai thác triệt để các cơ chế đặc thù để tạo ra một hệ sinh thái quản trị hiện đại cho các DNTM. Các giải pháp cụ thể, bao gồm:

Thứ nhất, thúc đẩy CĐS và xây dựng hạ tầng dữ liệu dùng chung. Thành phố cần đẩy mạnh việc xây dựng Trung tâm dữ liệu điều hành thông minh Thủ đô và chia sẻ các chỉ số kinh tế vĩ mô, biến động thị trường, giá cả hàng hóa định kỳ. Khi Thành phố cung cấp một nền tảng dữ liệu dùng chung tin cậy, các DNTM có thể giảm bớt chi phí thu thập thông tin ngoại vi, từ đó tập trung nguồn lực nội bộ để tăng cường hệ thống KTQTCP. Điều này giúp các DN, đặc biệt là nhóm có *Quy mô* vừa và nhỏ, vượt qua rào cản về *Chi phí triển khai* ban đầu.

Thứ hai, nâng cao nhận thức quản trị thông qua các chương trình đào tạo chiến lược. Thành phố cần phối hợp với các hiệp hội nghề nghiệp và các trường đại học trên địa bàn tổ chức các chuỗi hội thảo "Quản trị Thủ đô trong kỷ nguyên 4.0". Các chương trình này không chỉ dừng lại ở việc phổ biến pháp luật mà phải tập trung vào việc đào tạo tư duy Quản trị dựa trên dữ liệu cho lãnh đạo DN. Khi người đứng đầu DN tại Hà Nội nhận thức rõ KTQTCP là công cụ cốt lõi để duy trì sức cạnh tranh, họ sẽ chủ động phê duyệt ngân sách cho nhân sự và công nghệ.

Thứ ba, kiến tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và bền vững. Mô hình nghiên cứu xác định *Mức độ cạnh tranh* tác động tích cực đến việc triển khai KTQTCP. Thành phố Hà Nội cần thực hiện minh bạch hóa các quy hoạch thương mại, hệ thống hạ tầng logistics và các trung tâm bán lẻ theo Quy hoạch Thủ đô 2021-2030. Khi môi trường kinh doanh minh bạch, áp lực từ đối thủ cạnh tranh sẽ buộc các DN phải tối ưu hóa cấu trúc chi phí để hạ giá thành và nâng cao chất lượng dịch vụ. Thành phố cũng cần khuyến khích các mô hình kinh doanh mới như Omni-channel (bán hàng đa kênh hợp nhất), thương mại điện tử xuyên biên giới để tạo ra đòn bẩy cạnh tranh, thúc đẩy DN ứng dụng KTQTCP như một công cụ sinh tồn.

*Thứ tư, hỗ trợ kết nối hệ sinh thái DN và đào tạo nguồn nhân lực.*Thành phố cần đóng vai trò cầu nối giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn và các DN thương mại. Việc thành lập các Trung tâm hỗ trợ quản trị DN tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao sẽ giúp cải thiện *Trình độ nhân viên kế toán* thông qua các khóa bồi dưỡng ngắn hạn. Đồng thời, Hà Nội cần có các giải pháp khuyến khích DN xây dựng *Văn hóa DN* minh bạch và liêm chính trong báo cáo tài chính, từ đó tạo ra một cộng đồng DN Thủ đô có năng lực quản trị đạt chuẩn quốc tế.

Thứ năm, đưa các tiêu chí quản trị vào chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế. Thành phố nên xem xét đưa tiêu chí Mức độ hiện đại hóa hệ thống quản trị nội bộ vào danh mục đánh giá để cấp các ưu đãi về thuê đất, hỗ trợ lãi suất hoặc các giải thưởng DN tiêu biểu. Việc gắn lợi ích thực tế với năng lực thực hiện KTQTCP sẽ tạo động lực mạnh mẽ để các DN tự thân vận động, nâng cấp bộ máy KTQT theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn.

Kết luận: Tăng cường thực hiện KTQTCP trong các DNTM tại Hà Nội là một quá trình đồng bộ và có lộ trình cần có sự phối hợp của nhiều bên. Việc thực thi hiệu quả các nhóm giải pháp này không chỉ giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh trong kỷ nguyên số, mà còn đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và chất lượng của Thủ đô giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn hướng đến năm 2050.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2006), Thông tư số 53/2006/TT-BTC: Hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp, Bộ Tài chính, Hà Nội.

Chính phủ (2017), Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 về kinh doanh dịch vụ logistics, Hà Nội.

Ngô Thế Chi, Đinh Thị Kim Xuyến (2022), Giáo trình kế toán quả trị doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tri thức

Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội (2024), Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về việc thông qua Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.